

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Á và ông Cao Hữu Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ba - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1407/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Y, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố AD 2, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Anh Trần Quốc C, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố LT 2, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố LT 1, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD.

(Chị Y có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Y trình bày:

Chị và anh C tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HT ngày 09/01/2015. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, đến năm 2020 vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên vợ. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, sống không tôn trọng lẫn nhau, anh C ham chơi cờ bạc, không quan tâm gì đến vợ con nên vợ chồng thường hay cãi vã. Rồi anh C bỏ vào Sài Gòn sinh sống từ tháng 7/2023 cho đến nay và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau,

không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 09/02/2016 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 24/8/2019, sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V và đồng ý giao cháu M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:*

Anh Trần Quốc C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình tố tụng anh C khai: Anh và chị Y tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HT ngày 09/01/2015. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, đến năm 2020 vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên vợ. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn sống vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, sống không tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường hay cãi vã. Anh và chị Y đã sống ly thân khoảng 04 tháng, hiện tại chị Y đang sống cùng gia đình bên vợ, còn anh đi vào Sài Gòn sống chung cùng cha mẹ bên chồng, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa và không ai quan tâm gì đến ai, nay chị Y yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 09/02/2016 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 24/8/2019; nếu vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu M và đồng ý giao cháu V cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn anh C. Về nuôi con chung sau ly hôn, giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 09/02/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 24/8/2019 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh C có địa chỉ tại khu phố LT 2, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Chị Y và anh C tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HT ngày 09/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng làm ăn ở Sài Gòn, đến năm 2020 vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên vợ, trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, sống không tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường hay cãi vã. Từ tháng 7/2023 cho đến nay, chị Y sống chung cùng gia đình bên vợ tại khu phố AD 2, phường HT, thị xã HN, tỉnh BD; còn anh C đi vào Sài Gòn sống chung cùng gia đình bên chồng và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn anh C là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị Y và anh C có 02 con chung là cháu Trần Hà M, sinh ngày 09/02/2016 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 24/8/2019. Về nuôi con chung sau ly hôn, trong quá trình tố tụng chị Y và anh C đã thỏa thuận: Giao cháu M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng như từ bấy lâu nay và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu M có nguyện vọng, mong muốn được ở với anh C như hiện tại để được nuôi dưỡng và học hành tốt hơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giải quyết giao cháu M cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) sung vào công quỹ nhà nước là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Y được ly hôn anh Trần Quốc C.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Hà M, sinh ngày 09/02/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 24/8/2019 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Bích Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) sung vào công quỹ nhà nước. Chị Y đã nộp tạm ứng đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003099 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, được tính trừ.

- Về kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vinh